

TÀI LIỆU KỸ THUẬT

FLOOR-ULTRA 5202 SL EPOXY FINISH

Mô tả	FLOOR-ULTRA 5202 SL EPOXY FINISH là loại sơn phủ epoxy hai thành phần, không dung môi, tự san phẳng, có độ bóng hoàn thiện cao, được thi công ở độ dày 1-2mm. Sản phẩm có khả năng kháng tuyệt vời các hóa chất, dầu, mài mòn và va đập cơ học.	
Sử dụng	- Thích hợp để sử dụng cho sàn bê tông đã được chuẩn bị bề mặt và sơn lót, trong công nghiệp nhẹ đến trung bình hoặc trong công nghiệp nặng khi có kết hợp với vữa Epoxy	
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Không dung môi, ít mùi - Cường độ chịu nén cao - Khả năng chống mài mòn và chịu va đập tốt - Kháng axit và kiềm cao - Kháng nước rất tốt - Liên mạch, chống bám bụi, dễ vệ sinh và bảo dưỡng - Có thể được thiết kế như một lớp sơn sàn chống trơn trượt 	
Đặc tính vật lý	Thành phần hóa học	: Epoxy đóng rắn bằng amin, không dung môi
	Màu sắc	: Theo màu tiêu chuẩn
	Tỷ trọng (hỗn hợp Chất cơ sở và Chất đóng rắn)	: 1.40 ± 0.05 g/cm ³ ở nhiệt độ 28°C
	Hoàn thiện	: Độ bóng cao
	Độ nhớt (hỗn hợp Chất cơ sở và Chất đóng rắn)	: Khoảng 2000 - 3000 mPa.s ở nhiệt độ 28°C
	Hàm lượng rắn (hỗn hợp Chất cơ sở và Chất đóng rắn)	: 100%
Dữ liệu áp dụng		
Thông số kỹ thuật	Cường độ bám dính	: > 1.5 N/mm ² (bê tông hỏng) (theo tiêu chuẩn ASTM D4541)
	Cường độ nén	: > 120 N/mm ² (theo tiêu chuẩn ASTM D695)
	Độ bền uốn	: > 39 N/mm ² (theo tiêu chuẩn ASTM D790)
	Độ bền kéo	: > 19 N/mm ² (theo tiêu chuẩn ASTM D638)
	Chỉ số mài mòn Taber	: < 100 mg/1000 vòng/1 Kg (theo tiêu chuẩn ASTM D4060, CS-17)
	Độ cứng Shore D	> 80 (theo tiêu chuẩn ASTM D2240)

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

FLOOR-ULTRA 5202 SL EPOXY FINISH

	<p>Nhiệt độ bảo dưỡng : Khô, khí quyển : Tối đa 50°C: Liên tục : Tối đa 80°C: Thời hạn ngắn (Tối đa 7 ngày) : Tối đa 100°C: Thời hạn ngắn (Tối đa 12 giờ)</p> <p>* Nhiệt độ được liệt kê liên quan đến việc duy trì các đặc tính bảo vệ. Tính chất thẩm mỹ có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này</p> <p>* Các yếu tố như quá trình thi công, bảo trì không phù hợp, quá trình sử dụng và bị mài mòn trong thời gian ngắn và dài cũng như các chất bẩn trên bề mặt (ướt hoặc khô) ảnh hưởng đến độ trơn của lớp sơn sàn. Để đáp ứng yêu cầu về khả năng chống trượt trong các điều kiện ẩm ướt và/hoặc các chất bẩn trên bề mặt (ướt hoặc khô), nên sử dụng hệ thống sơn sàn có đặc điểm hoặc khả năng chống trượt thích hợp. Vui lòng liên hệ Nippon Paint để biết thêm các thông tin chi tiết và các thông số kỹ thuật.</p> <p>** Để có bề mặt hoàn thiện và phẳng đẹp, cần xử lý bề mặt bê tông bằng vật liệu thích hợp trước khi thi công sơn.</p>
<p>Chuẩn bị bề mặt</p>	<p>Bề mặt bê tông không được có lớp vữa bê tông xộp, bột xi măng, bụi, dầu hoặc mỡ và các tạp chất khác. Phải đảm bảo bê tông không bị lồi lõm, nứt và đã đạt đến độ cứng và độ ổn định yêu cầu. Bề mặt bê tông mới phải được để khô ít nhất 4 tuần trước khi sơn.</p> <p>Giá trị PH thích hợp của bề mặt sàn là 7 ~ 9.</p> <p>Sau khi xử lý bề mặt, cắt chữ V và mài phẳng các đường cắt tại vị trí bề mặt có khiếm khuyết (khe hở, rãnh, vết nứt, v.v.) cũng như các cạnh tiếp xúc giữa sàn và tường, sau đó trám đầy bằng bột trét epoxy.</p>
<p>Yêu cầu đối với bề mặt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cường độ nén của bề mặt bê tông hoặc bề mặt đã được làm phẳng phải đạt tối thiểu 25 N/mm² và cường độ bám dính tối thiểu là 1.5 N/mm². - Độ ẩm của bê tông phải < 4% theo máy Tramex. Nếu chuyển đổi sang các loại máy đo độ ẩm khác vui lòng liên hệ Nippon Paint Việt Nam để biết thêm thông tin. - Tránh thi công khi nhiệt độ dưới 10°C và độ ẩm tương đối của môi trường vượt quá 85%. Khuyến nghị thi công ở nhiệt độ môi trường xung quanh trong khoảng từ 15°C đến 35°C. Nhiệt độ bề mặt cần sơn phải dưới 40°C và cao hơn điểm sương ít nhất 3°C. - Bề mặt cần sơn phải sạch, khô và không có dầu, mỡ và chất gây ô nhiễm, không bị ẩm ướt, không bị thấm và có khả năng chống lại áp lực của nước ngầm.
<p>Hướng dẫn thi công</p>	<p>Tỷ lệ pha trộn (theo khối lượng) : Base : Chất đóng rắn 16.75 : 3.25 Base và chất đóng rắn phải được trộn kỹ (3~5 phút) trước khi sử dụng</p> <p>Thời gian sử dụng của hỗn hợp đã pha trộn : 20 phút ở nhiệt độ 30°C</p> <p>Mức tiêu hao lý thuyết : 0.36 m²/kg với độ dày màng sơn khô 2 mm/lớp Hỗn hợp: 2.70 – 2.80 kg/m²/2 mm (Sơn: 1.54 – 1.60 kg + Cát thạch anh: 1.16 – 1.20 kg)</p>

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

No. 14, 3A Road, Bien Hoa Industrial Zone II, Long Binh Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Tel: (84).251.3836579 – 3836586 (8 lines), Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

FLOOR-ULTRA 5202 SL EPOXY FINISH

	<p>Dựa trên tỷ lệ pha trộn gồm 20 phần khối lượng của FLOOR-ULTRA 5202 SL EPOXY FINISH và 15 phần khối lượng của cát thạch anh đã được chọn lọc)</p> <p>Kích thước cát thạch anh được đề nghị : 70 - 150 μm</p>																																
Phương pháp thi công	<p>- FLOOR-ULTRA 5202 SL EPOXY FINISH được chuẩn bị với số lượng tương ứng trong thùng chứa. Trộn đều phần A và đổ vào thùng sạch, sau đó cho cát thạch anh đã được chọn lọc vào và trộn trong 1 phút. Đổ phần B vào và trộn thêm 1 phút bằng máy khuấy cơ học cho đến khi đồng nhất. Sử dụng máy khuấy tốc độ chậm 300-500 vòng/phút, có lưỡi trộn xoắn ốc hoặc máy trộn Jiffy.</p> <p>- Di chuyển lưỡi trộn theo vòng tròn quanh mép trong của thùng từ dưới lên trên. Chuyển hỗn hợp đã trộn sang thùng chứa mới và trộn thêm một phút nữa. Tránh tạo bọt trong quá trình trộn.</p> <p>- Hỗn hợp được đổ lên bề mặt sàn bê tông đã sơn lót theo từng phần, dàn đều bằng bay răng cưa. Loại bỏ bọt khí bằng con lăn có gai ngay sau khi thi công.</p>																																
Chi tiết thi công	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Số lớp sơn đề nghị</td> <td colspan="3">: 1 lớp sơn</td> </tr> <tr> <td>Độ dày màng sơn đề nghị</td> <td colspan="3">: 1 - 3 mm DFT mỗi lớp</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Thời gian khô hoàn toàn</td> <td>Ở nhiệt độ</td> <td>25°C</td> <td>30°C</td> </tr> <tr> <td>Người có thể di chuyển (giờ)</td> <td>18</td> <td>12</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Thời gian sơn lớp kế tiếp</td> <td>Phương tiện nhẹ và trung bình có thể di chuyển (ngày)</td> <td>5</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Có thể tiếp xúc hóa chất (ngày)</td> <td>7</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td rowspan="2"></td> <td>Tối thiểu (giờ)</td> <td>24</td> <td>12</td> </tr> <tr> <td>Tối đa (ngày)</td> <td>7</td> <td>5</td> </tr> </table> <p>Dữ liệu trên đây chỉ được coi là hướng dẫn. Thời gian khô thực tế trước khi sơn lớp tiếp theo có thể ngắn hơn hoặc dài hơn, tùy thuộc vào độ dày màng sơn, độ thông gió, độ ẩm, hệ thống sơn bên dưới, yêu cầu xử lý sớm và độ bền cơ học, v.v. Một hệ thống hoàn chỉnh có thể được mô tả trên một bảng hệ thống, trong đó tất cả các thông số và các điều kiện đặc biệt có thể được bao gồm.</p>				Số lớp sơn đề nghị	: 1 lớp sơn			Độ dày màng sơn đề nghị	: 1 - 3 mm DFT mỗi lớp			Thời gian khô hoàn toàn	Ở nhiệt độ	25°C	30°C	Người có thể di chuyển (giờ)	18	12	Thời gian sơn lớp kế tiếp	Phương tiện nhẹ và trung bình có thể di chuyển (ngày)	5	3	Có thể tiếp xúc hóa chất (ngày)	7	7		Tối thiểu (giờ)	24	12	Tối đa (ngày)	7	5
Số lớp sơn đề nghị	: 1 lớp sơn																																
Độ dày màng sơn đề nghị	: 1 - 3 mm DFT mỗi lớp																																
Thời gian khô hoàn toàn	Ở nhiệt độ	25°C	30°C																														
	Người có thể di chuyển (giờ)	18	12																														
Thời gian sơn lớp kế tiếp	Phương tiện nhẹ và trung bình có thể di chuyển (ngày)	5	3																														
	Có thể tiếp xúc hóa chất (ngày)	7	7																														
	Tối thiểu (giờ)	24	12																														
	Tối đa (ngày)	7	5																														
Hệ thống sơn đề nghị	<p>Loại sơn lót sau đây được đề nghị:</p> <p>FLOOR-PRO 106 SF EPOXY PRIMER SG</p> <p>FLOOR-PRO 116 SF EPOXY PRIMER</p> <p>Để chọn hệ thống sơn cho ứng dụng khác, tham khảo tài liệu của sản phẩm hoặc liên hệ với Công Ty Nippon Paint để có sự tư vấn chuyên nghiệp.</p>																																
Đóng gói	Đơn vị	Chất cơ sở		Chất đóng rắn																													
		Khối lượng	Thể tích của thùng	Khối lượng	Thể tích của thùng																												
	20kg	16.75kg	20L	3.25kg	5L																												

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

No. 14, 3A Road, Bien Hoa Industrial Zone II, Long Binh Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Tel: (84).251.3836579 – 3836586 (8 lines), Fax: (84).251.3836346 – 3836349

 www.nipponpaint.com

FLOOR-ULTRA 5202 SL EPOXY FINISH

Lưu trữ và hạn sử dụng	Hạn sử dụng: Phần A: 6 tháng (5-30°C) Phần B: 12 tháng (5-30°C) Bảo quản trong thùng kín ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nguồn nhiệt và lửa. Nhiệt độ cao hơn trong quá trình bảo quản có thể làm giảm thời hạn sử dụng và có thể dẫn đến hiện tượng gel hóa trong hộp thiếc.
Lưu ý an toàn khi sử dụng	<ul style="list-style-type: none">- Sản phẩm này chỉ dùng cho các mục đích thi công bởi các nhà thầu chuyên nghiệp. Tham khảo thông tin an toàn được in trên bao bì và trong bảng dữ liệu an toàn (MSDS) trước khi sử dụng sản phẩm.- Sử dụng sản phẩm ở nơi có điều kiện thông thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với da, khi dính vào da rửa ngay lập tức bằng chất tẩy rửa thích hợp, xà phòng và nước.- Khi sản phẩm tiếp xúc với mắt, cần rửa sạch bằng nước và đưa đến cơ quan y tế ngay lập tức.- Trong quá trình thi công, không được để tiếp xúc với lửa, hoạt động phát sinh nhiệt và không hút thuốc. Đảm bảo sự thông thoáng nơi thi công.- Mọi thắc mắc về tính phù hợp trong quá trình sử dụng, liên hệ Nippon Paint để được tư vấn thêm.
Lưu ý	<p>Thông tin trong bảng dữ liệu này được cung cấp dựa trên kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của Nippon Paint. Người dùng có thể tham khảo ý kiến của Nippon Paint về tính phù hợp chung của sản phẩm đối với nhu cầu của họ và ứng dụng thực tiễn cụ thể, mặc dù mỗi người dùng vẫn có trách nhiệm xác định tính phù hợp của sản phẩm đối với mục đích sử dụng cụ thể của người dùng. Tình trạng của bề mặt và lớp sơn không nằm trong tầm kiểm soát của Nippon Paint. Do đó, không có điều kiện, bảo hành hoặc điều khoản ngụ ý nào khác sẽ được áp dụng cho Sản phẩm. Nippon Paint không và không thể đảm bảo kết quả mà người dùng có thể nhận được khi sử dụng sản phẩm. Trong mọi trường hợp, Nippon Paint sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với người sử dụng về bất kỳ loại tổn thất nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) ngay cả khi Nippon Paint đã được thông báo trước về việc này. Phù hợp với chính sách phát triển không ngừng của Nippon Paint, Nippon Paint có quyền sửa đổi sản phẩm và thông tin trong bảng dữ liệu này mà không cần thông báo trước. Người dùng có trách nhiệm kiểm tra với Nippon Paint để biết phiên bản mới nhất của bảng dữ liệu này. Bảng dữ liệu này đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào, phiên bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.</p>

NIPPON PAINT (VIETNAM) CO., LTD

No. 14, 3A Road, Bien Hoa Industrial Zone II, Long Binh Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Tel: (84).251.3836579 – 3836586 (8 lines), Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com